TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội D xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Đại
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Bá Đường;
2. Bà Phạm Thị Dung.

- ***Thư ký phiên toà*:** Hoàng Văn Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Hứa Xuân Cường – Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Kim D – Sinh năm 2005;

Trú tại: Thôn LD, xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn D – Sinh năm 2001;

Trú tại: VS, xa TH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Hứa Thị Kim D có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hứa Thị Kim D và anh Đặng Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 03 năm 2023 tại UBND xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi

đăng ký kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2023 thì anh D bỏ đi không cho gia đình biết, một thời gian sau mới về nhà. Sau khi về nhà chị D khuyên bảo anh D ở nhà chăm sóc giúp đỡ vợ con nhưng anh D lại tiếp tục bỏ đi. Vì vậy chị D phải sang nhà bố mẹ đẻ ở để được sự giúp đỡ của bố mẹ đẻ, anh D thường xuyên gọi điện về cãi vã xúc phạm chị D dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Không thể tiếp tục hôn nhân với anh D chị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh D.

Về con chung anh chị có 01 con chung là cháu ĐặngChí Q sinh ngày 31 tháng 01 năm 2023. Hiện nay cháu Bảo đang sinh sống cùng chị D. Sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội D xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Điều 49, 51 BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Q hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hứa Thị Kim D.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Hứa Thị Kim D được Ly hôn anh Đặng Văn D.

- *Về con chung:* Giao cháu Đặng Chí Q – Sinh ngày 31/01/2023 cho chị Hứa Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội D xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Hứa Thị Kim D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đặng Văn D và giải quyết nuôi con chung; anh

D cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa hội D xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được chứng cứ anh Đặng Văn D thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Từ tháng 4 năm 2023 anh D vẫn đi lại nơi cư trú. Khi đi và khi trở về địa phương anh D không trình báo với Công an xã nên Công an xã, trưởng thôn chính quyền địa phương không nắm được thời gian đi và quay lại của anh D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh D là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến hai vợ chồng anh chị thường xuyên bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị D đã cung cấp được chứng cứ xác định được chị D và anh D chung sống không hạnh phúc.Chị D và anh D đã ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

Xét đề nghị của chị D. Trong quá trình giải quyết vụ án chị D đã cung cấp được chứng cứ được mức thu nhập của chị là 5.000.000 D /01tháng, chi D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh D thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Cháu Q chưa đủ 36 tháng tuổi. Cần giao cháu Đặng Chí Q – Sinh ngày 31/01/2023 cho chị Hứa Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Chị D không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giả quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Hứa Thị Kim D được ly hôn anh Đặng Văn D. Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh D chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao cháu Đặng Chí Q – Sinh ngày 31/01/2023 cho chị Hứa Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hứa Thị Kim D phải chịu 300.000 D, tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 D theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003372 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã PK;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI D XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Bá Đường – Phạm Thị Dung	**Vũ Quang Đại**

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Dung – Đinh Thị Út **Vũ Quang Đại**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội D xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Đại
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Bá Đường
2. Bà Phạm Thị Dung

***- Thư ký phiên toà*:** Hoàng Văn Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên.

Ngày 14/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Kim D – Sinh năm 1998
Trú tại: Thôn Na Khèo, xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai – Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Đặng Văn D – Sinh năm 1992
Trú tại: Thôn Cóc Khiểng, xã Việt tiến, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

(Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Hứa Thị Kim D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hứa Thị Kim D và anh Đặng Văn D đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2018 tại UBND xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn chị Ngân và anh Khá chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Ngân và anh Khá không D nhất quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau. Sự việc diễn ra suốt thời gian dài, hai bên nội ngoại đã khuyên bảo nhưng tình cảm giữa chị và anh Khá không cải thiện được. Không thể tiếp tục chung sống, đến tháng 5 năm 2022 chị Ngân đã về nhà mẹ đẻ tại thôn Na Khèo, xã Tà Chải, huyện Bắc Hà sinh sống. Từ đó đến nay anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Ngân khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Khá.

Về con chung anh chị có 01 con chung: Cháu Ngọc Tiến Đạt – Sinh ngày 13 tháng 12 năm 2018, hiện nay cháu Đạt đang được chị Ngân nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị Ngân có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đạt. Tại phiên tòa chị Ngân yêu cầu anh Khá cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Ngân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội D xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 56, 57 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Q hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hứa Thị Kim D.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho Chị Hứa Thị Kim D được Ly hôn anh Đặng Văn D.

- *Về con chung:* Giao cháu Ngọc Tiến Đạt – Sinh ngày 13/12/2018 cho chị Hứa Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Đạt trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Khá phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Ngọc Tiến Đạt là 2.000.000 D/01 tháng đến khi cháu Đạt trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội D xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Hứa Thị Kim D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đặng Văn D và giải quyết nuôi con chung; anh Khá cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội D xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân và anh Khá kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai vào ngày 16/10/2018. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa Ngân và anh Khá là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến hai vợ chồng anh chị thường xuyên bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngân đã cung cấp được chứng cứ xác định được chị Ngân và anh Khá chung sống không hạnh phúc. Chị Ngân và anh Khá đã ly thân từ tháng 5/ 2022, đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngân là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Xét đề nghị của chị Ngân. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngân đã cung cấp được chứng cứ được mức thu nhập của chị Ngân có thu nhập từ 4.000.000 D /01tháng, anh Khá có mức thu nhập 5.000.000 D/01 tháng. Tại phiên tòa chị Ngân khai chị có mức thu nhập 4.000.000 – 5.000.000 D/01 tháng. Chị Ngân yêu cầu anh Khá cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 D/01 tháng. Xét thấy mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Hứa Thị Kim D được ly hôn anh Đặng Văn D. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngân và anh Khá chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao cháu Ngọc Tiến Đạt – Sinh ngày 13/12/2018 cho chị Hứa Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Đặng Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Ngọc Tiến Đạt là 2.000.000 D/01 tháng đến khi cháu Đạt trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau ly hôn anh Khá có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hứa Thị Kim D phải chịu 300.000 D, tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 D theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001194 ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HĐXX	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Bá Đường – Phạm Thị Dung	**Vũ Quang Đại**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Dương;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI D XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Dung – Đinh Thị Út **Vũ Quang Đại**